TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HSST
Ngày 26-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Thắng;
2. Bà Võ Thị Kim Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2023/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 13/10/2023, đối với các bị cáo:

1. Đặng Xuân T1, sinh ngày: 24/11/1996 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Đặng Xuân T2, sinh năm 1952; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ vào ngày 24/6/2023 đến ngày 30/6/2023 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đ cho đến nay, có mặt.

2. Trần Văn B *(tên gọi khác: H1)*; sinh ngày: 17/12/1998 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKHKTT: Khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi ở: Khu phố I, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn N, sinh năm 1970; con bà Trần Thị T3, sinh năm: 1976; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; chung sống như vợ chồng với Nguyễn

Thị Hà G (sinh năm 1999) trú tại khu phố I, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (chưa đăng ký kết hôn); con: 01, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Cướp tài sản*", thời gian thử thách là 42 tháng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2015/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ vào ngày 24/6/2023 đến ngày 30/6/2023 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đ cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; trú tại khu phố B, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, Đặng Xuân T1 gọi điện qua ứng dụng Facebook M rủ Trần Văn B góp tiền mua ma túy tổng hợp (hồng phiến) về sử dụng thì bị cáo B đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 74K4-4032 (thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H, là mẹ ruột của T1) đến nhà của B. Tại đây, cả hai thống nhất góp 800.000 đồng để mua ma túy (*T1 góp 500.000 đồng, B góp 300.000 đồng*). Sau khi góp tiền xong, T1 chở B đến khu vực chợ P (thuộc khu phố F, Phường E, thành phố Đ) gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được 50 viên ma túy hồng phiến với giá 800.000 đồng (số ma túy trên được đựng trong 01 túi nilon trong suốt). Sau khi có ma túy, B cất giấu vào túi quần bên phải rồi cùng T1 đi tìm nơi để sử dụng. Khoảng 23 giờ 30 phút, khi đi đến khu vực kiệt A đường H (thuộc khu phố F, Phường E, thành phố Đ) thì bị Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 túi nilon trong suốt có kích thước 5x9cm bên trong có chứa 50 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI 358627091135721, số thuê bao 0777575369; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu trắng, số IMEI 355415075841768, số thuê bao 0787707474 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 74K4-4032.

Tại Bản kết luận giám định số 625/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng K, Công an tỉnh Q, kết luận: 50 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng 4,8372 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS-ĐH ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Đặng Xuân T1 và Trần

Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Đ c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đặng Xuân T1 và Trần Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Xuân T1 từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Văn B từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3 1905468; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI 358627091135721, số thuê bao 0777575369 cho bị cáo Đặng Xuân T1; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu trắng, số IMEI 355415075841768, số thuê bao 0787707474 cho bị cáo Trần Văn B.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 74K4-4032 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Xuân T1 và Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Đặng Xuân T1 rủ Trần Văn B góp tiền mua ma túy để sử dụng. T1 góp 500.000 đồng, B góp 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T1 tiếp tục chở B đi tìm nơi để sử dụng, trên đường đi thì bị Công an thành phố Đ bắt cùng với tang vật. Khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo được Phòng K Công an tỉnh Q giám định kết

luận: 50 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng 4,8372 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/5/2022 của Chính phủ.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Đặng Xuân T1 và Trần Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ một năm đến năm năm*.

[3] Xét về tính chất hành vi, vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau, không có sự cấu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đặng Xuân T1 là người khởi xướng về việc góp tiền mua ma túy để sử dụng, sử dụng phương tiện xe mô tô của gia đình đi tìm B, góp số tiền 500.000 đồng, cũng là người chở B đi tìm địa điểm để mua ma túy và trực tiếp giao dịch với người bán ma túy. Trần Văn B khi nghe T1 đặt vấn đề rủ góp tiền mua ma túy thì không can ngăn mà đồng ý ngay, B góp số tiền 300.000 đồng, là người giữ số tiền đóng góp và trực tiếp giao nhận tiền và ma túy, cất giữ ma túy cho đến khi bị bắt. Như vậy, hành vi của Đặng Xuân T1 là người khởi xướng, thực hiện nhiều hành vi rất tích cực. Trần Văn B có vai trò giúp sức nhưng cũng không kém phần tích cực, bị cáo B là người có nhân thân xấu nhưng không tu dưỡng rèn luyện để trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục sử dụng ma túy đi vào con đường phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, không những xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước đối với chất các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, là nguy cơ làm gia tăng các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của các bị cáo còn trên 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quyết định đã ban hành ngày 17/10/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lại lịch của nam thanh niên đã bán ma túy cho các bị cáo nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[5]*Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Ma tuý là vật cấm lưu hành, bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bị ký hiệu **PS3 1905468** không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI 358627091135721, số thuê bao 0777575369 của Đặng Xuân T1, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu trắng, số IMEI 355415075841768, số thuê bao 0787707474 của Trần Văn B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 74K4-4032, bà Nguyễn Thị H đã không có ý kiến gì nên không HĐXX không xem xét.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Đặng Xuân T1** và **Trần Văn B** (*tên gọi khác: H1*) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Đặng Xuân T1: **04 năm 03 tháng** (*Bốn năm ba tháng*) tù.

+ Trần Văn B (*tên gọi khác: H1*): **04** (*Bốn*) **năm** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ 24/6/2023.

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Căn cứ vào Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

+ Tịch thu và tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bị ký hiệu **PS3 1905468** có chữ ký của những người niêm phong và con dấu của Phòng K Công an tỉnh Q;

Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI 358627091135721, số thuê bao 0777575369; trả lại cho bị cáo Trần Văn B 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu trắng, số IMEI

355415075841768, số thuê bao 0787707474 nhưng tạm giữ các điện thoại để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng hiện có tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 25/10/2023*).

3. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu: HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Hương